

Số: /BC-UBND

Sính Phình, ngày

tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Chăn nuôi, Luật Thú y

Thực hiện Công văn số 7770/UBND-KT ngày 05/9/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tham mưu báo cáo tổng kết thi hành Luật Thú y năm 2015 và Luật Chăn nuôi năm 2018, UBND xã Sính Phình báo cáo tổng kết thi hành Luật Chăn nuôi, Luật Thú y cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. BÁO CÁO CHUNG VỀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN LUẬT CHĂN NUÔI, LUẬT THÚ Y

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật

- Thực hiện Luật Thú y năm 2015, và Luật Chăn nuôi năm 2018, các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật, UBND xã đã ban hành các văn bản theo đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương đưa Luật Chăn nuôi, Luật Thú y đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả công tác chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- UBND xã tổ chức triển khai, áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy định chuyên ngành về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên. Qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh và bảo đảm an toàn cho người và vật nuôi trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Sau khi Luật Thú y, Luật Chăn nuôi có hiệu lực để triển khai Luật Thú y, Luật Chăn nuôi được kịp thời, hiệu quả, thống nhất và đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại các địa phương, UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các thôn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Chăn nuôi, Thú y tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Nội dung tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức như: Phổ biến pháp luật trực tiếp, tập huấn, tờ rơi, phương tiện thông tin đại chúng... qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh tại cơ sở.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn bồi dưỡng kiến thức pháp luật về chăn nuôi, Thú y, tập huấn cao năng lực cho đội ngũ thú y cơ sở và người dân trên địa bàn xã. Kết quả từ ngày 01/7/2016 đến 30/7/2026 với nguồn ngân sách Chương Trình Vùng Tủa Chùa và nguồn ngân sách cấp huyện đã tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ thú y cơ sở, trưởng thôn, người chăn nuôi trên địa bàn qua đó góp phần nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chăn nuôi, thú y được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh của xã, lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp thôn, các lớp tập huấn và hoạt động chuyên môn tại cơ sở. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định về chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêm phòng vắc xin, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y và bảo đảm an toàn thực phẩm.

(theo Biểu mẫu 02 tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm)

3. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

3.1. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi

UBND xã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tăng cường thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chăn nuôi nhằm phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm. Kết quả từ ngày 1/1/2020 đến nay chưa phát hiện trường hợp vi phạm trong lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và điều kiện chăn nuôi.

3.2. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thú y

UBND xã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tăng cường thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về thú y nhằm phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm. Kết quả từ ngày 1/7/2016 đến nay chưa phát hiện trường hợp vi phạm trong lĩnh vực thú y trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT CHĂN NUÔI

1. Quản lý giống vật nuôi

1.1. Quản lý nguồn gen và giống vật nuôi bản địa

- Công tác thu thập, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen giống vật nuôi: Trên địa bàn xã hiện duy trì chăn nuôi một số giống vật nuôi phổ biến và giống vật nuôi bản địa phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán chăn nuôi của địa phương. UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi tình hình chăn nuôi, tuyên truyền, hướng dẫn người dân lựa chọn, sử dụng giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với điều kiện sản xuất; đồng thời vận động người dân bảo tồn, phát triển các giống vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế.

- Trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm: Trên địa bàn xã chưa phát sinh hoạt động trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm. Việc mua bán, trao

đổi giống vật nuôi được thực hiện theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và các quy định có liên quan.

- Vật nuôi biến đổi gen và nhân bản vô tính vật nuôi: Trên địa bàn xã chưa phát sinh hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật nuôi biến đổi gen hoặc nhân bản vô tính vật nuôi.

- Cơ chế hỗ trợ: Việc hỗ trợ phát triển giống vật nuôi được thực hiện theo các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của địa phương. UBND xã tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các chính sách hỗ trợ về giống vật nuôi theo quy định.

- Quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân lưu giữ nguồn gen: UBND xã tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có hoạt động lưu giữ, chăn nuôi và phát triển giống vật nuôi thực hiện đúng các quy định của pháp luật; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong quá trình chăn nuôi, khai thác và phát triển giống vật nuôi.

- Khó khăn trong thương mại hóa và phát triển giống bản địa: Việc bảo tồn và phát triển giống vật nuôi bản địa trên địa bàn còn gặp một số khó khăn như quy mô chăn nuôi của hộ dân còn nhỏ lẻ, phân tán; chưa hình thành được vùng sản xuất giống tập trung và chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm... Giá trị kinh tế và khả năng thương mại hóa của một số giống bản địa còn hạn chế; nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn, chọn tạo và phát triển giống còn chưa đáp ứng yêu cầu.

1.2. Công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu và chất lượng giống vật nuôi và sản phẩm giống vật nuôi

UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh và sử dụng giống vật nuôi; lựa chọn con giống có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện chăn nuôi. Đồng thời, theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, chú trọng việc quản lý chất lượng, nguồn gốc giống và sản phẩm giống vật nuôi. Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống vật nuôi.

1.3. Về công tác khảo nghiệm giống vật nuôi và công nhận giống vật nuôi mới

Trên địa bàn xã trong thời gian qua chưa có hoạt động khảo nghiệm giống vật nuôi và công nhận giống vật nuôi mới, UBND xã chủ yếu thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi lựa chọn, sử dụng các giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng bảo đảm và phù hợp với điều kiện chăn nuôi thực tế.

2. Quản lý thức ăn chăn nuôi

2.1. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi

Trên địa bàn xã chưa có tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thức ăn chăn nuôi thương mại; do đó không phát sinh hoạt động công bố thông tin sản phẩm thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

2.2. Khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi

Xã là địa bàn miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, hoạt động chăn nuôi chủ yếu mang tính hộ gia đình, quy mô nhỏ lẻ, phân tán và chủ yếu phục vụ nhu cầu của người dân địa phương. Do điều kiện sản xuất, chăn nuôi và cơ sở vật chất trên địa bàn còn hạn chế nên chưa có tổ chức, cá nhân triển khai hoạt động khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

2.3. Quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước

Hiện nay, trên địa bàn xã chưa có tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước.

3. Quản lý điều kiện chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi

3.1. Quản lý điều kiện chăn nuôi

- Công tác triển khai kê khai hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi. UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với trưởng các thôn, bản tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động chăn nuôi thực hiện kê khai theo quy định; đồng thời rà soát, tổng hợp tình hình chăn nuôi trên địa bàn, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và phòng, chống dịch bệnh. Nhìn chung, công tác kê khai hoạt động chăn nuôi được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Đối với đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn, trên địa bàn xã hiện chưa có cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn thuộc diện phải đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi. Hoạt động chăn nuôi chủ yếu là quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, phân tán.

- Hiện nay diện tích đất nông nghiệp tại địa phương là 16.723 ha, mật độ chăn nuôi tại địa phương ước đạt 0,44 ĐVN/ha; dự kiến mật độ chăn nuôi năm 2030 đạt 0,5 ĐVN/ha.

- Hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã chủ yếu được thực hiện theo quy mô hộ gia đình, nhỏ lẻ, phân tán; việc liên kết giữa các hộ chăn nuôi với doanh nghiệp, hợp tác xã trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Hiện trên địa bàn xã chưa có hợp tác xã, tổ hợp tác chuyên về chăn nuôi và chưa hình thành chuỗi liên kết chăn nuôi ổn định từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. UBND xã tiếp tục tuyên

truyền, vận động người dân từng bước liên kết trong sản xuất, chăn nuôi, hướng tới hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã và chuỗi liên kết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả và giá trị sản phẩm chăn nuôi.

3.2. Quản lý xử lý chất thải chăn nuôi

- UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, bảo đảm vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng đến khu dân cư và nguồn nước xung quanh. Nhìn chung, công tác xử lý chất thải chăn nuôi từng bước được người dân quan tâm thực hiện; tuy nhiên, do chăn nuôi còn nhỏ lẻ, điều kiện kinh tế của các hộ còn khó khăn nên việc đầu tư các công trình, thiết bị xử lý chất thải chuyên dụng còn hạn chế. Các hộ chăn nuôi cơ bản đã quan tâm thực hiện vệ sinh chuồng trại, thu gom phân và chất thải rắn, tận dụng phân chuồng để ủ làm phân bón cho cây trồng; một số hộ xây dựng hố chứa, khu vực tập kết và xử lý chất thải, hạn chế việc xả trực tiếp chất thải ra môi trường. Nước thải chăn nuôi được thu gom, xử lý bằng các biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của từng hộ trước khi thải ra môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận người chăn nuôi chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi. Một số trường hợp chất thải chăn nuôi chưa được thu gom, xử lý đúng cách, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh.

- Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi: Không phát sinh trên địa bàn xã.

4. Quản lý chăn nuôi động vật khác trong chăn nuôi

- Đối với các loại động vật khác như chó, mèo, chim yến, ong mật. Hiện nay, người dân chủ yếu nuôi chó, mèo phục vụ mục đích trông giữ nhà và làm vật nuôi trong gia đình; chưa phát triển chăn nuôi tập trung đối với các loại động vật khác như chim yến, ong mật, hươu sao và một số động vật khác thuộc danh mục động vật khác được phép chăn nuôi.

- Tình hình tiếp nhận phương án chăn nuôi, phương án quản lý, kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động nuôi ruồi lính đen, bò cạp: Không có.

5. Thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong chăn nuôi

- Chăn nuôi trên địa bàn xã hiện vẫn chủ yếu mang tính nông hộ, nhỏ lẻ nên việc áp dụng các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian qua, thông qua công tác tuyên truyền, hướng dẫn, các hộ chăn nuôi từng bước nâng cao ý thức trong việc vệ sinh chuồng trại, thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi, tận dụng phân chuồng để ủ làm phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất trồng trọt, góp phần giảm thiểu chất thải phát sinh và hạn chế tác động đến môi trường.

- Bên cạnh đó, một số hộ chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp thu gom, xử lý chất thải phù hợp với điều kiện thực tế; từng bước cải thiện điều kiện vệ sinh

chuồng trại, hạn chế việc xả trực tiếp chất thải chăn nuôi ra môi trường. Tuy nhiên, việc đầu tư, áp dụng các giải pháp, công nghệ xử lý chất thải và giảm phát thải khí nhà kính tại các hộ chăn nuôi trên địa bàn còn hạn chế do quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, nguồn lực đầu tư của người dân còn khó khăn và nhận thức, khả năng tiếp cận các giải pháp kỹ thuật chưa đồng đều.

- Trong thời gian tới, tiếp tục tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn, tiết kiệm và thân thiện với môi trường; khuyến khích thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT THÚ Y

1. Phòng, chống dịch bệnh động vật

1.1. Tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm cho công tác phòng, chống dịch bệnh động vật

- Hàng năm UBND xã ban Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các loại dịch bệnh, đảm bảo cho ngành chăn nuôi, thủy sản phát triển bền vững, bảo vệ sức khỏe người dân và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Kịp thời bố trí kinh phí để chủ động triển khai có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã.

- UBND xã đã kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật; Tổ tiêu hủy động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh buộc phải tiêu hủy; Tổ kiểm tra, xác minh và thẩm định hồ sơ thiệt hại do dịch bệnh, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn.

- Vắc xin, hóa chất và vật tư phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật được tiếp nhận, quản lý, bảo quản và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và theo hướng dẫn chuyên môn. Việc sử dụng vắc xin phục vụ công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi được triển khai theo kế hoạch, góp phần tạo miễn dịch chủ động, nâng cao sức đề kháng và phòng chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi. Hóa chất, vật tư được sử dụng phục vụ công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi và xử lý ổ dịch khi phát sinh, góp phần hạn chế nguy cơ lây lan, phát sinh dịch bệnh trên địa bàn.

- Công tác chi trả, hỗ trợ được UBND xã tổ chức kịp thời công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ, bảo đảm kịp thời, qua đó góp phần chia sẻ khó khăn, giúp người dân từng bước ổn định đời sống và khôi phục sản xuất chăn nuôi sau dịch bệnh:

+ Giai đoạn từ năm 2016 -1/7/2025: Nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động do ngân sách huyện đảm bảo.

+ Từ ngày 1/7/2025 đến 1/7/2026: Kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch bệnh động do ngân sách xã đảm bảo ước 319 triệu đồng.

- Ngành Nông nghiệp và ngành Y tế đã thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số: 16/2013/TTLT-BYTBN&PTNT ngày 27/5/2013 giữa Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn phối hợp phòng, chống các bệnh lây truyền từ động vật sang người. Nhờ đó các ổ dịch được phát hiện và kịp thời chia sẻ thông tin trong công tác tuyên truyền, điều tra dịch tễ và phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

(theo biểu mẫu 04 tại Phụ lục II đính kèm)

1.2. Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn

Hàng năm cơ quan chuyên môn thực hiện tốt các đợt tiêm phòng cho đàn gia súc tạo miễn dịch chủ động cho đàn vật nuôi góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã.

- Công tác giám sát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm chủ động theo dõi dịch bệnh từ cơ sở, đặc biệt tại các khu vực có ổ dịch cũ, khu vực có nguy cơ cao, tiến hành lấy mẫu bệnh phẩm đối với các trường hợp gia súc, gia cầm chết chưa rõ nguyên nhân. Tăng cường lấy mẫu giám sát đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nhằm kiểm tra sự lưu hành của vi rút để phát hiện sớm các ca bệnh, kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, khống chế dịch bệnh lây lan giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra trong chăn nuôi. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm, công tác phòng chống dịch bệnh và tình hình thực tế UBND xã thực hiện công bố dịch, hết dịch theo quy định đảm bảo kịp thời, tiết kiệm phù hợp với tình hình địa phương, kết quả:

+ Giai đoạn: 2016-1/7/2025 thẩm quyền công bố dịch do UBND huyện ban hành.

+ Giai đoạn từ 1/7/2025 – 3: UBND xã đã ban hành 2 quyết định công bố dịch, 2 quyết định công bố hết dịch, 01 trường hợp có dịch nhưng chưa công bố (do ổ dịch xảy ra tại 1 hộ gia đình không lây lan sang hộ khác).

- Công tác tổ chức xử lý ổ dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh được kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định, các ổ dịch nhanh chóng được dập tắt hạn chế gia súc chết do dịch bệnh gây ra. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay trên địa bàn xã xảy bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tổng số lợn tiêu hủy 183 con lợn với tổng trọng lượng 7.145 kg do mắc, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trước nguy cơ diễn biến của dịch bệnh động vật, UBND xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các thôn khản trương tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát, khoanh vùng, xử lý dứt điểm ổ dịch, ngăn chặn dịch bệnh phát sinh và lây lan, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Kết quả các ổ dịch trên địa bàn đã được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan diện rộng;

tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi và ổn định đời sống của nhân dân trên địa bàn.

- Đến nay trên địa bàn xã chưa xây dựng được cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh do tình trạng chăn nuôi của xã chủ yếu nhỏ lẻ, việc theo dõi giám sát lưu hành vi khuẩn, virus gặp nhiều khó khăn, khó kiểm soát....

1.3. Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

Cơ quan chuyên môn chủ động hướng dẫn các hộ gia đình thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh với phương châm “phòng bệnh là chính, chữa bệnh khi cần thiết”, tuân thủ lịch thả giống và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong việc chuẩn bị ao, mật độ nuôi, quản lý chất lượng nước, chăm sóc thủy sản nuôi đảm bảo hạn chế tối đa mầm bệnh và giảm thiểu các chất độc hại cho thủy sản nuôi; dùng thuốc diệt giáp xác, rong tảo... trong ao bằng các loại hóa chất trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam; chủ động thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi. Từ năm 2016 đến nay trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh động vật thủy sản.

2. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh; Kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; Kiểm tra vệ sinh thú y

2.1. Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật

Công tác Kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện, UBND xã chỉ đạo các cơ quan đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kết quả từ năm 2016 đến nay trên địa bàn xã không phát hiện trường hợp vi phạm trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

2.2. Kiểm soát giết mổ; sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y

- Công tác kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trên địa bàn được quan tâm thực hiện. Giai đoạn trước ngày 01/7/2025, công tác quản lý, kiểm soát giết mổ do UBND huyện thực hiện tuy nhiên việc tổ chức kiểm soát giết mổ trực tiếp trên địa bàn xã chưa được triển khai.

- Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn. Do hoạt động giết mổ phát sinh với số lượng ít (1 con/ngày) bước đầu công tác kiểm soát giết mổ đã được thực hiện. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giết mổ, góp phần bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn

- Công tác lấy mẫu giám sát phát hiện tồn dư kháng sinh, chất cấm: Không có.

3. Quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y

3.1. Quản lý thuốc thú y

Cơ quan chuyên môn thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện cam kết không sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, không sử dụng thuốc thú y ngoài danh mục được phép lưu hành, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Đồng thời, hướng dẫn người chăn nuôi sử dụng thuốc thú y đúng chủng loại, đúng liều lượng, đúng thời gian điều trị và tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc trước khi đưa sản phẩm động vật ra thị trường. Hiện nay, trên địa bàn xã không có cửa hàng, cơ sở buôn bán, kinh doanh thuốc thú y. Người chăn nuôi chủ yếu mua thuốc thú y tại các cơ sở kinh doanh ở địa bàn lân cận để phục vụ công tác phòng, trị bệnh cho đàn vật nuôi.

3.2. Quản lý hành nghề thú y

Công tác quản lý nhà nước về hành nghề thú y trên địa bàn xã được thực hiện thông qua các chương trình Hội nghị, các lớp Tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ thú y cơ quan chuyên môn lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hành nghề thú y cho các cá nhân hành nghề thú y tư nhân trên địa bàn xã để nâng cao ý thức của các tổ chức, cá nhân trong hành nghề thú y.

4. Hệ thống tổ chức

- Từ năm 2016-2022 hệ thống Thú y xã hoạt động trên cơ sở Nghị quyết 259/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh quy định về số lượng, chính sách hỗ trợ, chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn của nhân viên thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổng số thú y xã trên địa bàn xã là 02 người, thời gian hợp đồng từ 6 tháng -1 năm do cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện hợp đồng với chính sách hỗ trợ phụ cấp thường xuyên hàng tháng theo bậc 1 của bằng cấp được đào tạo (đại học 2,34; cao đẳng 2,1; trung cấp 1,86; sơ cấp 1,65; đối với nhân viên thú y cấp xã chưa có bằng cấp được hưởng mức hỗ trợ bằng 0,7 mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành) đã tạo điều kiện nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên Thú y xã góp phần hỗ trợ hoạt động thú y rất hiệu quả trên địa bàn xã.

- Từ năm 2023 – 1/7/2025 thực hiện Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc bố trí nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Hướng dẫn số 3020/HD-SNN ngày 30/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên về việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động đối với nhân viên thú y cấp xã. Số lượng nhân viên thú y xã trên địa bàn xã là 1 người do cơ quan chuyên môn cấp huyện và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khu vực 3 thực hiện ký kết hợp đồng; nhân viên thú y xã được ký hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2019, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; mức phụ cấp đối với nhân viên thú y xã đã qua đào tạo các chuyên ngành phù hợp được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo bằng cấp: Tốt nghiệp đại học trở lên hệ số 2,34 so với

mức lương cơ sở; tốt nghiệp cao đẳng và trung cấp hưởng lần lượt hệ số 2,1 và 1,86 so với mức lương cơ sở

- Từ 1/12/2025 đến nay UBND xã tiếp nhận số lượng và con người từ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khu vực 3 phân bổ về các xã trong đó trên địa bàn xã đến thời điểm hiện tại có 02 nhân viên thú y xã, 01 viên chức có trình độ chuyên ngành chăn nuôi thú y. Ngay sau khi tiếp nhận số lượng nhân viên thú y xã, UBND xã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện ký kết hợp đồng lao động và chế độ chính sách đảm bảo theo quy định đồng thời phân công, bố trí nhân sự phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn; ưu tiên bố trí những người có năng lực, kinh nghiệm tại các địa bàn trọng điểm sản xuất và vùng có nguy cơ dịch bệnh cao.

(theo Biểu mẫu 13 tại Phụ lục II đính kèm)

IV. BÁO CÁO NGUỒN LỰC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

- Giai đoạn từ năm 2023- 30/6/2025 trở về trước nguồn kinh phí bố trí cho công tác chăn nuôi thú y chủ yếu do ngân sách huyện đảm bảo

- Từ ngày 01/7/2025 đến 1/7/2026, kinh phí thực hiện công tác chăn nuôi, thú y trên địa bàn xã chủ yếu được bố trí từ nguồn ngân sách xã, với tổng kinh phí ước thực hiện khoảng 319 triệu đồng. Ngoài ra, hằng năm, địa phương còn nhận được sự hỗ trợ từ nguồn kinh phí của các tổ chức phi Chính phủ, với mức hỗ trợ ước khoảng 20 - 30 triệu đồng/năm góp phần hỗ trợ triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc và phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

PHẦN II

KHÓ KHĂN, TỒN TẠI BẤT CẬP

I. LUẬT CHĂN NUÔI

Hiện nay, các giống vật nuôi bản địa có giá trị về nguồn gen, khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tập quán chăn nuôi của địa phương, đồng thời là nguồn sinh kế quan trọng của người dân. Tuy nhiên, việc duy trì và phát triển các giống vật nuôi bản địa chủ yếu do các hộ gia đình tự sản xuất, nhân giống và trao đổi, mua bán trong phạm vi địa phương. Trong khi đó, các quy định về sản xuất, mua bán con giống tại Điều 22 Luật Chăn nuôi còn yêu cầu nhiều điều kiện, hồ sơ, thủ tục mà các hộ chăn nuôi quy mô nhỏ khó có khả năng đáp ứng. Điều này phần nào gây khó khăn cho việc lưu giữ, nhân giống và phát triển các giống vật nuôi bản địa tại địa phương.

II. LUẬT THÚ Y

Luật Thú y có hiệu lực đã phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật. Tuy nhiên đến nay sau 11 năm thực hiện (2016-2025) một số nội dung trong quy định không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, cụ thể:

- *Thứ nhất:* Sau khi thực hiện Chính quyền địa phương 02 cấp hệ thống chuyên ngành thú y không còn phù hợp với Điều 6 Luật Thú y về hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y từ trung ương đến địa phương.

- *Thứ hai:* Về công tác kiểm soát giết mổ.

Hiện nay công tác Kiểm soát giết mổ do Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã thực hiện không phù hợp với Khoản 5, Điều 75 Luật thú y “Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thực hiện kiểm soát giết mổ để tiêu thụ trong nước”.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT: Đề nghị UBND tỉnh, Sở nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, tổng hợp đề nghị các cấp, các ngành Trung ương sửa đổi chăn nuôi, Luật Thú y phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời phát huy hiệu quả trong công tác chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh động vật.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Chăn nuôi, Luật Thú y của UBND xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- LĐ. UBND xã;
- Lưu: VT, TTDVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Thịnh